

Bản án số: **50/2022/HS-ST**
Ngày 05 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền

Bà Nguyễn Thị Tàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn T, sinh ngày 24/7/1993; Hộ khẩu thường trú: khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Văn T, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Hà Thị C, sinh năm 1962. Bố mẹ đều ở khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 2 người, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến ngày 28/10/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; (Có mặt)

2. Họ và tên: Hán Quốc C, sinh ngày 24/6/2002; Hộ khẩu thường trú: khu Đ 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hán Văn V, sinh năm 1977; Làm ruộng; ở khu Đ 3, xã Đ. Mẹ đẻ: Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1980, Làm ruộng; ở khu Đ 4, xã Đ. Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 01 người;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Bản án sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 17.11.2020 của TAND huyện Đ, xử phạt Hán Quốc C 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội: “bắt giữ người trái pháp luật”, theo điểm đ khoản 2 Điều 157 BLHS (là tội phạm nghiêm trọng), ngày thực hiện hành vi phạm tội: 20/6/2020. Khi thực hiện hành vi phạm tội, C mới đủ 17 năm 11 tháng 26 ngày tuổi (sinh ngày 24/6/2002). Theo quy định tại Điều 107 BLTTHS, thì Bản án trên đối với C không bị coi là án tích.

+ QĐ xử phạt vi phạm hành chính đối với Hán Quốc C: số 37 ngày 02/3/2019, về hành vi sử dụng pháo mà không được phép theo quy định, mức phạt: 750.000đ. C nộp phạt ngày 28/9/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến ngày 30/10/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

3. Họ và tên: Hà Tuấn A, sinh ngày 06/6/2001;

Hộ khẩu thường trú: khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Chí T: đã chết; Mẹ đẻ: Lê Thị T, sinh năm 1974, Làm ruộng tại khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là thứ ba;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: QĐ xử phạt vi phạm hành chính của Công an thị xã P, số: 105 ngày 28/7/2021 xử phạt Hà Tuấn A 1.000.000đ về hành vi: “đổ, ném chất thải, chất bẩn hoặc các chất khác làm hoen bẩn nhà ở, cơ quan, trụ sở làm việc, nơi sản xuất, kinh doanh của người khác”, nộp tiền phạt ngày 04.8.2021.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021, đến ngày 29/10/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; (Có mặt)

4. Họ và tên: Lê Hồng S, sinh ngày 06/11/1999; Hộ khẩu thường trú: khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Lê Văn N - 1976; ở xã T, thị xã P; Mẹ đẻ: Đỗ Thị T, sinh năm 1979, ở khu 2, Đ, T; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 01 người;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến ngày 28/10/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang trốn truy nã. (Vắng mặt)

5. Họ và tên: Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/01/2000; Hộ khẩu thường trú: thôn Gò Đ, xã H, huyện S, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: không rõ; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1980; Làm ruộng ở xã H, huyện S, tỉnh T. Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 01 người.

Tiền án: không;

Tiền sự: QĐ xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 26/6/2020 của Công an xã H, huyện S, xử phạt Tuấn 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuấn đã nộp tiền ngày 26/6/2020;

Nhân thân:

+ QĐ xử phạt vi phạm hành chính số: 141 ngày 29/5/2018, của Công an thị xã P xử phạt Nguyễn Anh T về hành vi: “Cản trở hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức”. Tuấn nộp phạt ngày 12/6/2018.

+ QĐ xử phạt vi phạm hành chính số: 85 ngày 28/6/2021, của Công an thị xã P xử phạt Nguyễn Anh T về hành vi: dùng dép đánh vào mặt người khác. Tuấn chưa nộp phạt.

+ QĐ xử phạt vi phạm hành chính của Công an thị xã P, số: 104 ngày 28/7/2021 xử phạt Nguyễn Anh T 1.500.000đ về hành vi: “đổ, ném chất thải, chất bẩn hoặc các chất khác làm hoen bẩn nhà ở, cơ quan, trụ sở làm việc, nơi sản xuất, kinh doanh của người khác”. Bị cáo nộp tiền phạt ngày 31/12/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021, đến ngày 27/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/8/2021. Hiện đang tại ngoại tại xã H, huyện S, tỉnh T; (Có mặt)

6. Họ và tên: Cao Đức Q, sinh ngày 04/11/1993; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Cao Xuân M, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Bố mẹ đều ở khu Đ 4, xã Đ, h.T, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 2 người, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021, đến ngày 28/10/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2021. Hiện đang tại ngoại tại khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

7. Họ và tên: Cao Thành L- sinh ngày 28/12/1998;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Cao Thanh N - 1973; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thu H, sinh

năm 1975, Bố mẹ đều ở xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 2 người, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2021. Hiện đang tạm giam trong vụ án khác. (Có mặt)

8. Họ và tên: Hà Văn H, sinh ngày 24/12/1996; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Đình L, sinh năm đã chết; Mẹ đẻ: Hà Thị T, sinh năm 1967, LR tại xã Đ, Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là thứ ba.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án sơ thẩm số: 33/2016/HSST ngày 26/7/2016 của TAND huyện T xử phạt Hà Văn H 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm về tội: “Cố ý gây thương tích”. Hùng chấp hành xong thời gian thử thách ngày: 26/7/2020, đã nộp án phí 09/9/2016.

Bị cáo bị bắt khi đang bị truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021, đến ngày 15/02/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

9. Họ và tên: Lương Đức M, sinh ngày 13/10/1993; Hộ khẩu thường trú: thôn Hậu, xã T, huyện T, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lương Đức D, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; Bố mẹ đều làm ruộng ở thôn Hậu, xã T, T, B; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 2 người, bị cáo là thứ nhất.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 35/2015/HSST ngày 17/12/2015 của TAND thành phố B xử phạt Mạnh 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung: 3.000.000đ, xác nhận đã nộp 2.200.000đ. Án phí: 200.000đ. Mạnh chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 17/6/2020, chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt (3.000.000đ) ngày 20/7/2016.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/10/2021. Hiện đang tại ngoại tại xã T, huyện T, tỉnh B; (Có mặt)

10. Họ và tên: Nguyễn Đông D, sinh ngày 20/01/1994; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1953, Bố mẹ đều ở xã B,

huyện B; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 07 người, bị cáo là con thứ bảy;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2021, đến ngày 26/9/2021 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh”. Hiện đang tại ngoại tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L.(Có mặt)

11. Họ và tên: Hán Văn Q, sinh ngày 25/11/1991; Hộ khẩu thường trú: khu Đ 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hán Hữu T, sinh năm 1964: đã chết; Mẹ đẻ: Lê Thị Hồng H, sinh năm 1969, hiện ở xã Đ, huyện T; Vợ, con: không; Anh chị em ruột: gia đình có 2 người, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2011/HSST ngày 29/7/2011 của TAND thị xã P xử phạt Hán Văn Q 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện GTĐB”. Quyết đã thi hành xong khoản án phí ngày 21/9/2011.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/7/2021. Hiện đang tại ngoại tại khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

12. Họ và tên: Hán Hữu T, sinh ngày 26/12/1992; Hộ khẩu thường trú: khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hán Văn T- 1961; Mẹ đẻ: Lê Thị H-1968, Bố mẹ đều ở khu Đ 2, xã Đ; Vợ: Vũ Thị N, sinh năm 1993; Con: có 02 con, lớn 2013, nhỏ 2016; Anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021, đến ngày 18/9/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2021. Hiện đang tại ngoại tại khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

13. Họ và tên: Hà Bá C, sinh ngày 04/11/1993; Hộ khẩu thường trú: khu Đ 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: khu Đ 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Quang K, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Đỗ Thị H - sinh năm 1965; Bố, mẹ đều là lao động tự do ở xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vợ: Nguyễn Thị Hồng V - sinh năm 1998; Con: chưa có; Anh chị em ruột: gia đình chỉ có mình bị cáo.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2021. Hiện đang tại ngoại tại khu Đ 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Hà Tuấn A:*

Ông Trần Văn Việt, ông Phạm Hồng Sơn - Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên SLC thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: BT 16-A3-12 Làng việt kiều châu âu, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T:*

Bà Bùi Thu Hà - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

** Người bào chữa cho các bị cáo Hán Quốc C, Cao Đức Q, Hà Văn H, Lê Hồng S:*

Ông Nguyễn Quốc Tân - Luật sư Văn phòng luật sư Quốc Tân, Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ: Số 1061, đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

** Những người bị hại:*

1. Ông Dương Quốc H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu 13, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Ông Dương Đức B, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu 2, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu 4, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm 1955; Địa chỉ: Khu 3, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

5. Ông Lê Minh C, sinh năm 1959; Địa chỉ: Khu 6, xã P, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

6. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu 12, xã P, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

7. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Khu 3, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

8. Ông Vũ Anh D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khu N, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

9. Ông Hà Tiến B, sinh năm 1952; Địa chỉ: Khu 7, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

10. Ông Trần Trung D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu 7, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 19B, phường D, thành phố L, tỉnh L.(Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

3. Hán Trọng K, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu Đ 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu Đ 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu 2, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

2. Anh Lê Anh V, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

3. Anh Trần Quốc H, sinh năm 1980; Địa chỉ: 2, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu sài cá nhân, các đối tượng, gồm: Hà Văn T - sinh năm 1993; Cao Đức Q - sinh năm 1993; Hà Tuấn A - sinh ngày 06/6/2001; Hà Văn H - sinh năm 1996; Cao Thành L - sinh năm 1998, đều ở khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Hán Quốc C - sinh ngày 24/6/2002; Hán Văn Q - sinh năm 1991; đều ở khu Đ 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Lê Hồng S - sinh năm 1999, ở khu 2 và Nguyễn Văn Thắng - sinh năm 1992, ở khu 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Lương Đức M - sinh năm 1993, ở thôn Hậu, xã Liên Chung, huyện T, tỉnh B; Nguyễn Đông D - sinh năm 1994, ở thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L và Nguyễn Anh T - sinh năm 2001, ở xã H, huyện S, tỉnh T, thường xuyên tụ tập ở Công ty Đại Nam và trạm dừng nghỉ Ngọc Anh đều có địa chỉ tại: xã P, thị xã P làm địa điểm tập trung để ăn uống, bàn bạc và rủ nhau đi trộm cắp tài sản là cây cảnh của người dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, chủ yếu là cây mộc hương. Các bị cáo điều khiển xe mô tô trên các địa bàn huyện, thị trong tỉnh Phú Thọ tìm cây cảnh có giá trị để trộm cắp, sau khi xác định được vị trí cây, các đối tượng tính toán dùng tay nhỏ, hoặc chuẩn bị các công cụ mang theo để đào bới và vận chuyển nếu cây to và được trồng kiên cố, rồi chờ đến thời điểm nửa đêm đến rạng sáng ngày hôm sau (khoảng từ 0h-2h sáng), lúc này vắng người qua lại và chủ nhà đã ngủ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được dễ dàng.

Bằng phương thức thủ đoạn trên trong khoảng thời gian tháng 5 và tháng 6 năm 2021, các bị cáo đã thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 10 vụ trộm cắp cây mộc hương, 01 vụ trộm cắp cây tùng la hán; với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 80.100.000đ (Tám mươi triệu một trăm nghìn đồng). Cụ thể như sau:

I. Các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ:

Vụ thứ nhất, khoảng 00h30 ngày 29/5/2021, Hà Văn H, Cao Đức Q, Hán Quốc C, Hà Văn T, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Nguyễn Anh T cùng nhau uống bia tại Trạm dừng nghỉ Ngọc Anh. Sau khi uống bia xong, Hùng bảo cả nhóm đưa Tuấn về nhà riêng tại huyện S, tỉnh T. Trước khi đi cả nhóm có bàn nhau trên đường đi nếu có cây nào (ý nói cây cảnh) thì trộm cắp về, lúc này tất cả đều đồng ý. Sau đó, Quang, C, Tài, Tuấn Anh, Sơn, Tuấn đi xe mô tô trên đường Quốc lộ 2 về hướng tỉnh T, khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị Lan- sinh năm 1982, ở khu 4, xã C, huyện Đ thì thấy trước cửa nhà chị Lan trồng một cây mộc hương cao 2,02m, chu vi gốc cây khoảng 10cm, dạng cây bụi, thoát thân 12cm, đường kính tán rộng nhất 80cm, xác định chủ nhà đã ngủ, Sơn và Tài trực tiếp xuống dùng tay nhổ cây, số còn lại đứng canh giới. Rồi Tài đưa cây mộc vừa trộm cắp được cho C ngồi sau xe Quang giữ, đi được khoảng 400m thì Quang dừng lại để C xuống xe cất giấu cây ở lề đường và đi tiếp về tỉnh T.

Vụ thứ hai, sau khi đến T thì C và Tuấn ở lại nhà Tuấn, còn Sơn chở Tài, Quang chở Tuấn Anh quay về tỉnh Phú Thọ, trước khi về C và Tài có nhắc Quang và Tuấn Anh quay lại lấy cây mộc lúc trước C cất giấu ở lề đường. Quang chở Tuấn Anh đi xe về trước, khi về đến chỗ cất giấu cây mộc, Quang dừng xe cho Tuấn Anh xuống lấy cây rồi tiếp tục đi về. Còn Sơn và Tài đi sau, khi đi qua nhà ông Nguyễn Nhật T- sinh năm 1955, ở khu 3, xã C, huyện Đ, Tài và Sơn phát hiện và trộm cắp được một cây mộc hương cao 3m, chu vi gốc cây khoảng 15cm, dạng cây bụi, thoát thân 70cm, đường kính tán rộng nhất 1,2m của nhà ông Thăng và tiếp tục đi về. Khi về gần đến địa phận thị xã P thì xe của Tài đuổi kịp xe của Quang, lúc này cả hai xe dừng lại, Tài bảo với Quang và Tuấn Anh mới trộm thêm một cây to hơn và đổi cây mới trộm được sang xe Quang vì xe của Quang có giá đểo hàng dễ để, còn Tài giữ cây nhỏ hơn. Quang và C đồng ý đổi cây rồi cùng đem về công ty Đại Nam cất giấu.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã trưng cầu định giá tài sản là cây mộc hương của chị Lan và ông Thăng bị trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- huyện Đ, số 42/KL-HĐ ngày 11/6/2021, kết luận: trị giá cây mộc hương của nhà chị Lan trị giá: 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*); Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ ngày 11/6/2021, kết luận: trị giá cây mộc hương của nhà ông Thăng là: 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*).

Cả hai cây mộc trên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã thu giữ tại công ty Đại Nam và tạm giao cho bị hại là chị Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Nhật T quản lý.

Vụ thứ ba, khoảng 00h30' ngày 01/6/2021, Hán Quốc C, Hà Văn T, Cao Đức Q, Cao Thành L, Hà Văn H, Lê Hồng S, Hà Tuấn A, Nguyễn Văn Thắng và Nguyễn Anh T tụ tập uống bia tại bãi đất trống gần khu công nghiệp Phú Hà thuộc xã P, thị xã P. Sau đó Hà Văn T khởi xướng, rủ cả bọn đi trộm cắp cây mộc hương, tất cả đồng ý. Trước đó, Tài đã phát hiện thấy cây mộc hương của gia đình ông Dương Đức B- sinh năm 1975, ở khu 2, xã C, huyện Đ được trồng phía trước cửa nhà nên cả nhóm thống nhất sẽ trộm cắp cây này. Sau khi uống bia xong tất cả về công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Nam (công ty Đại Nam). Tại đây Tài bảo C chuẩn bị kim cộng lực, Tuấn cầm một kiếm tự chế, Long cầm một dao, Tài cầm một xiên nướng thịt bằng kim loại rồi cả nhóm đi trên 04 xe mô tô theo Quốc lộ 2 đến trước cửa nhà ông Dương Đức B, trong đó: Sơn điều khiển xe mô tô mượn của Nguyễn Hồng Mạnh- sinh năm 2000, ở khu Đ 2, xã Đ, huyện T chở C và Tài (không nhớ BKS); Quang điều khiển xe mô tô Wave màu trắng, BKS 19C1-238.63 của Quang chở Tuấn Anh; Long điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen BKS 19U1-3136 chở Thắng (Long mượn của mẹ Long là bà Nguyễn Thị Thu H- sinh năm 1975, ở khu Đ 4, xã Đ, huyện T); Hùng điều khiển xe mô tô Wave mượn của Lương (không nhớ BKS) chở Tuấn. Khi đến nơi, cả nhóm dừng lại quan sát xác định nhà ông Bình đã khoá cửa đi ngủ, trước cửa nhà ông Bình có trồng một cây mộc hương cao 3,75m, chu vi gốc cây khoảng 0,33m, thoát thân 0,4m. Tuấn Anh dùng kim cộng lực cắt khoá dây xích đang khoá gốc cây với cột nhà, Tài cầm dao tự chế cắt dây thùng quần quanh bầu cây, C và Sơn cạy gạch, đá xếp xung quanh gốc cây rồi dùng dao, kiếm mang theo đào đất xung quanh gốc cây. Lúc này Tuấn, Thắng, Long, Hùng và Quang đứng ven đường để cảnh giới. Sau khoảng 15 phút không nhổ được cây, Tài và C nói với cả nhóm phải đi tìm cuốc, xẻng mới đào được, sau đó tất cả đi theo hướng QL2 về Đ. Sơn điều khiển xe chở Tài và C đi được khoảng 300-400m thì C phát hiện một chiếc cuốc của gia đình bà Lê Thị Nhâm- sinh năm 1957 (ở cùng khu với ông Bình), trị giá 50.000đ; nên Sơn dừng xe cho C lấy cuốc rồi quay lại nhà ông Bình để tiếp tục trộm cắp cây mộc hương; các đối tượng còn lại đi chậm phía sau để quan sát, cảnh giới. Khi Tài, C, Sơn quay lại thì ông Bình cùng người dân phát hiện hô hoán, dùng xe máy truy đuổi. Thấy bị phát hiện nên C, Tài và Sơn bỏ chạy về hướng thị xã P, chạy được khoảng 400-500m thì C vứt bỏ cuốc trên đường. Nhóm còn lại gồm: Tuấn Anh, Tuấn, Thắng, Long, Hùng và Quang cũng quay lại nhưng không thấy C, Tài, Sơn đâu và thấy người dân đứng ở khu vực nhà ông Bình, sợ bị phát hiện nên cũng bỏ chạy. Khi nhóm của Tuấn Anh đi đến đường rẽ vào xã Minh Phú, huyện Đ thì tất cả dừng lại, Hùng bảo Quang một mình điều khiển xe mô tô Wave BKS 19C1-238.63 quay lại gần địa điểm nhà ông Bình để nghe ngóng tình hình thì Quang bị ông Bình cùng người dân phát hiện bắt giữ và báo Cơ quan công an để giải quyết.

Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng có liên quan; tiến hành trưng cầu định giá tài sản bị trộm cắp. Ngày 02/6/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Đ có kết luận về việc định giá tài sản số 37/KL-HĐ kết luận cây mộc hương của gia đình ông Bình trị giá 40.000.000đ

(Bốn mươi triệu đồng). Cơ quan điều tra đã tạm giao cho ông Bình quản lý cây mộc hương nêu trên.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ đã khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Hà Văn T, Nguyễn Anh T, Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lê Hồng S và Cao Đức Q.

II. Các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã P:

Vụ thứ nhất, rạng sáng ngày 16/5/2021 Hà Văn T gọi điện rủ Hán Quốc C đi trộm cắp cây mộc hương của gia đình ông Nguyễn Tấn H- sinh năm 1961, ở khu 1, xã P, thị xã P, C đồng ý. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 16/5/2021, C chở Tuấn Anh bằng xe mô tô (các đối tượng không nhớ BKS) đến nhà ông Hưng trèo qua tường rào vào bên trong, cả hai dùng xẻng có sẵn gần đó đào trộm được cây mộc hương cao 2,3m, thoát thân 0,64m, đường kính thân cây 05cm rồi đem ra bãi đất trống gần khu công nghiệp Phú Hà cắt giấu.

Vụ thứ hai, sau khi cắt giấu cây mộc hương trên, C và Tuấn Anh tiếp tục đi dọc theo quốc lộ 2 hướng về thành phố Việt Trì để tìm nhà dân có cây mộc hương sơ hở. Cả hai đi đến khu vực nhà ông Hà Tiến B- sinh năm 1952, ở khu 7, xã P, thị xã P phát hiện một cây mộc hương cao 2,5m, thoát thân 13cm, đường kính thân cây 4cm, được trồng trong chậu để sát tường rào phía trong sân, cổng nhà khóa, tắt điện. C và Tuấn Anh dùng tay nhổ cây mộc và chôn vùi vị trí giấu cây lúc trước. C gọi Tài đến rồi cả ba mang hai cây mộc vừa trộm cắp được về nhà Tài, khi trời sáng thì Tài, C, Tuấn Anh đem hai cây mộc trên về nhà C trồng ở góc vườn.

Ngày 26/6/2021, Cơ quan CSĐT- Công an thị xã P đã tạm giao 02 cây mộc hương trên cho người bị hại là ông Nguyễn Tấn H và ông Hà Tiến B quản lý.

Vụ thứ ba, khoảng 00h30 ngày 18/5/2021, khi đang ở trạm dừng nghỉ Ngọc Anh thì Hà Văn T khởi xướng rủ Hán Quốc C, Hà Tuấn A và Lương Đức M đi trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. Các đối tượng đi xe mô tô (đến nay không nhớ loại xe và BKS) đến địa phận thị xã P, khi đến nhà ông Ngô Văn H- sinh năm 1965, ở khu 3, xã P, thị xã P, cả nhóm phát hiện sát bờ rào trước cửa nhà ông Hùng trồng một cây mộc hương cao khoảng 03m, đường kính thân 04cm, C, Tài và Mạnh xuống xe dùng tay cùng nhổ cây còn Tuấn Anh đứng ở xe cảnh giới. Sau đó, Mạnh cầm cây ngồi sau xe, cả nhóm tiếp tục đi vòng quanh thị xã P mục đích để tiếp tục trộm cắp cây nhưng không trộm thêm được cây nào. Nên cả nhóm đến nhà Hà Văn Sơn- sinh năm 1989, ở khu 4, xã Đ, huyện T. C để cây này ở vườn nhà Sơn, chiều cùng ngày C đã bán cây mộc này cho Hà Văn Sơn với giá 1.000.000đ, khi bán C không nói nguồn gốc nên Sơn không biết cây mộc hương này do nhóm của C trộm cắp được mà có.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn Sơn nhưng không thu giữ được cây mộc trên, hiện Hà Văn Sơn không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được.

Vụ thứ tư, khoảng 20h30 ngày 24/5/2021, Hán Văn Q và Lê Hồng S rủ nhau đến công ty Đại Nam chơi với Hán Quốc C. Ngồi chơi một lúc thì C rủ cả bọn đi trộm cắp cây tùng la hán do C đã biết trước địa điểm, Quyết và Sơn đồng ý. Khoảng 00h30 ngày 25/5/2021, Sơn điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS 19S1-034.32 chở Quyết và C đi đường quốc lộ 2 theo hướng về thành phố Việt Trì, khi đến nhà anh Dương Quốc H- sinh năm 1973, ở khu 13, xã P, thị xã P thì phát hiện một cây tùng la hán cao khoảng 1,2m, đường kính gốc 09cm, chu vi tán 100cm, được trồng trong chậu xi măng đặt sát cổng nhà. C dừng xe ở ven đường, Sơn đứng ngoài xe cảnh giới, Quyết và C tiến đến khiêng chậu xi măng và cây tùng la hán đi ra xe, nhưng khi khiêng cây ra đến lề đường thì bị tuột tay làm chậu rơi xuống đất gây tiếng động lớn, lo sợ bị phát hiện nên cả bọn lên xe bỏ chạy về công ty Đại Nam. Tại đây, C, Sơn, Quyết gặp Tuấn Anh nên đã kể lại việc lấy cây tùng la hán nhưng không được cho Tuấn Anh nghe, đồng thời rủ Tuấn Anh cùng quay lại để trộm cắp cây tùng và được Tuấn Anh đồng ý. Sau đó Sơn điều khiển xe Sirius chở Quyết, C điều khiển xe Dream (không nhớ biển kiểm soát) chở Tuấn Anh cùng nhau quay lại nhà anh Huy. Khi đến nơi cả bọn vẫn thấy cây tùng la hán vẫn ở trên lề đường, Sơn và C đứng ngoài xe cảnh giới, Anh và Quyết xuống khiêng cây tùng la hán lên xe Sơn, Quyết ngồi sau ôm cây, rồi cả nhóm đi về công ty Đại Nam, Anh và C giấu cây tùng phía sau Công ty; Quyết và Sơn về nhà ngủ.

Chiều cùng ngày Hán Hữu T- sinh năm 1992, có hộ khẩu thường trú tại: xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; hiện đang ở tại: khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến công ty Đại Nam chơi thì nhìn thấy cây tùng la hán mà nhóm của C đã trộm cắp, Tình hỏi nguồn gốc thì C nói là do trộm cắp được mà có. Nhưng thấy cây có dáng đẹp và giá trị cao nên Tình đã hỏi mua, C đồng ý bán với giá 2.000.000đ; Tình hẹn trả tiền sau. Buổi tối cùng ngày C đã đứng số tiền 2.000.000đ (là tiền bán cây tùng cho Tình nợ chưa trả) đưa cho Tuấn Anh mua bia và dẫn để cả bọn cùng ăn uống, C có gọi điện cho Quyết thông báo đã bán cây cho Tình được 2.000.000đ và dùng tiền này để uống bia nhưng Quyết bận việc riêng không đến được. Sau này, khi biết nhóm của C bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản, lo sợ bị phát hiện nên Hán Hữu T đã nhổ cây tùng này và chặt thành nhiều đoạn sau đó đem vứt ở khu thu gom rác của khu công nghiệp Đ nhằm mục đích tiêu huỷ chứng cứ. Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tình, đồng thời truy tìm vật chứng là cây tùng la hán trên nhưng không thu giữ được, còn chiếc chậu sau khi trộm cắp ra đến lề đường thì bị vỡ nên cả bọn vứt bỏ.

Vụ thứ năm, khoảng 00h30 phút ngày 29/5/2021, Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Hà Văn T và Lương Đức M đang ở trạm dừng nghỉ Ngọc Anh; Tài khởi xướng rủ cả bọn đi trộm cắp cây mộc hương của người dân, tất cả đồng ý. Cả nhóm sử dụng xe mô tô (không nhớ loại xe và BKS), đi vòng quanh thị xã P tìm nhà dân sơ hỏ để trộm cắp cây mộc hương. Khi đến nhà ông Trần Trung D- sinh năm 1974, ở khu 7, xã H, thị xã P thì phát hiện phía trong sân, giáp tường rào có trồng một cây mộc hương cao khoảng 1,5m, đường kính gốc khoảng

03cm, quan sát không có ai trông coi nên Tài và Mạnh trèo tường rào vào trong dùng tay nhổ cây mộc, Sơn, Tuấn Anh và C đứng ngoài xe cảnh giới. Sau khi lấy được cây mộc cảnh hóm đem giấu ở bãi đất trống gần khu công nghiệp Phú Hà rồi tiếp tục đi tìm cây mộc để trộm cắp. Sau khi cất giấu cây mộc trộm cắp nhà ông Trần Trung D, Tài, C, Tuấn Anh, Sơn, Mạnh đi đến nhà ông Vũ Anh D- sinh năm 1977, ở khu N, xã H, thị xã P thì phát hiện một cây mộc hương cao khoảng 02m đường kính gốc khoảng 04cm, được trồng trong chậu đất sét công nhà, không có ai trông coi nên Tài, Mạnh và C cùng vào dùng tay nhổ cây mộc, còn Sơn và Tuấn Anh đứng ngoài xe cảnh giới. Cả nhóm đi ra bãi đất trống gần khu công nghiệp Phú Hà lấy cây mộc hương lúc trước trộm được nhà ông Trần Trung D rồi đem cả 2 cây mộc về trạm dừng nghỉ Ngọc Anh.

Cây mộc mà các bị cáo trộm cắp nhà ông Trần Trung D và Vũ Anh D, Cơ quan CSĐT- Công an thị xã P đã kiểm tra trạm dừng nghỉ Ngọc Anh nhưng không thu giữ được.

Cơ quan CSĐT- Công an thị xã P đã trưng cầu định giá tài sản bị trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã P, kết luận:

- + Cây mộc hương của ông Nguyễn Tấn H trị giá: 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng);

- + Cây mộc hương của ông Hà Tiến B trị giá: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- + Cây mộc hương của nhà ông Ngô Văn H trị giá: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- + Cây tùng la hán của ông Dương Quốc H trị giá: 2.500.000đ; 01 chậu cây cảnh trị giá 250.000đ. Tổng trị giá: 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- + Cây mộc hương của ông Trần Trung D trị giá: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng);

- + Cây mộc hương của ông Vũ Anh D trị giá: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

III. Các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phù N:

Khoảng 12h ngày 28/5/2021, Hà Văn T rủ Nguyễn Đông D- sinh năm 1994, có hộ khẩu thường trú tại: thôn B, xã B, huyện B, tỉnh L (cùng ở trạm dừng nghỉ Ngọc Anh) đi vòng quanh các xã thuộc huyện Phù N để tìm kiếm cây mộc hương của nhà dân sơ hở rồi chờ đến đêm tối sẽ tiến hành trộm cắp, Dương đồng ý và tự ý lấy xe mô tô Honda Wave màu xanh đen, BKS: 29G1-857.01 của chị Đặng Thị H- sinh năm 1978, có hộ khẩu thường trú tại: phường D- thành phố L, là người quản lý trạm dừng nghỉ Ngọc Anh, chở Tài đi tìm cây. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị Hải Y- sinh năm 1978, ở khu 12, xã P, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện sát tường nhà chị Yến có trồng hai cây mộc hương, quan

sát hai cây mộc hương này dễ trộm cắp nên Tài bảo Dương quay về trạm dừng nghỉ Ngọc Anh. Khoảng 00h30 phút, Dương lấy xe máy của chị Huyền chở Tài đến nhà chị Yến, quan sát chủ nhà khoá cửa đi ngủ nên Dương dừng xe để Tài xuống dùng tay nhổ 01 cây mộc (cao 2,15m, chu vi gốc cây khoảng 15cm, dạng cây bụi, thoát thân 16cm), Dương đứng cảnh giới, nhưng một mình Tài không nhổ được nên Dương xuống xe cùng Tài nhổ cây, sau đó cả hai đem cây mộc hương này về trạm dừng nghỉ Ngọc Anh cất giấu rồi quay lại nhà chị Yến. Dương và Tài cùng xuống dùng tay nhổ tiếp một cây mộc hương còn lại (cao 2m, chu vi gốc cây khoảng 15cm, dạng cây bụi, thoát thân 15cm) và cũng cất giấu phía sau trạm dừng nghỉ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù N đã trưng cầu định giá tài sản bị trộm cắp. Ngày 28/6/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Phù N có kết luận số 21/KL-HĐĐGTS kết luận 02 cây mộc hương của chị Nguyễn Thị Hải Y trị giá mỗi cây là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), tổng là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Sau khi trộm cắp được hai cây mộc của chị Yến, Tài đi ngủ, còn Dương ngồi uống nước cùng Lương Đức M (làm việc cùng Dương tại trạm dừng nghỉ Ngọc Anh). Mạnh rủ Dương đi trộm cắp cây mộc hương của người dân, Dương đồng ý. Mạnh tự ý lấy xe mô tô của chị Huyền chở Dương đi đường quốc lộ 2 theo hướng về thành phố Việt Trì, khi đến nhà ông Lê Minh C- sinh năm 1958, ở khu 6, xã P, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện một cây mộc hương Trung Quốc (cao khoảng 1,47m, chu vi gốc cây khoảng 09cm, dạng cây bụi, thoát thân 38cm) được trồng trong chậu đặt trước cửa nhà ông Chiến, quan sát chủ nhà đã đi ngủ nên Mạnh dừng xe đứng cảnh giới còn Dương trực tiếp vào dùng tay nhổ trộm cây mộc hương này rồi cả hai đem về cất giấu phía sau trạm dừng nghỉ Ngọc Anh.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù N đã trưng cầu định giá tài sản bị trộm cắp. Ngày 28/6/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Phù N có kết luận số 22/KL-HĐĐGTS kết luận cây mộc hương của ông Lê Minh C trị giá: 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

Sau khi trộm cắp được cả ba cây mộc hương trên, buổi sáng cùng ngày Dương và Mạnh trồng vào xô và cất giấu phía sau trạm dừng nghỉ Ngọc Anh.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù N tiến hành truy tìm và thu giữ được 02 cây mộc hương, trong đó 01 cây của chị Yến và 01 cây của ông Chiến. Ngày 30/6/2021 đã tạm giao hai cây mộc này cho bị hại là chị Yến và ông Chiến. Hiện còn 01 cây mộc của chị Yến Cơ quan CSĐT chưa thu giữ được.

Ngày 28/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù N đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo đối với Hà Văn T và Nguyễn Đông D về tội “Trộm cắp tài sản”.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp cây mộc hương nhà ông Dương Đức B, các đối tượng: Hán Văn Q, Nguyễn Văn Thắng, Hà Văn H, Lương Đức M bỏ đi khỏi địa phương.

Ngày 12/7/2021, Hán Văn Q ra đầu thú.

Ngày 25/10/2021, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định khởi tố bị cáo đối với Lương Đức M, Hà Văn H và Nguyễn Văn Thắng; ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Hà Văn H và Nguyễn Văn Thắng.

Ngày 16/12/2021, Hà Văn H bị bắt khi đang bị truy nã. Còn Nguyễn Văn Thắng chưa bắt được. Tại Cơ quan điều tra, Lương Đức M, Hà Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về hành vi “Đánh bạc”:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã kiểm tra dữ liệu điện thoại của Hán Hữu T phát hiện Tình có hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá với Hà Bá C- sinh năm 1993, ở xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ qua hình thức gửi tin nhắn. Cụ thể:

Do có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá giải EURO 2021 nên Hà Bá C đã rủ Hán Hữu T chung tiền cùng nhận cá độ bóng đá với người khác, thắng thua cùng chia đôi, Tình đồng ý. Sau đó Cương lên mạng internet xem tỉ lệ cá cược rồi nhắn tin qua Zalo cho Tình để thống nhất số tiền cùng cá độ. Tuy nhiên, sau khi thống nhất số tiền đánh bạc với Tình thì Cương không dùng số tiền này để cá độ bóng đá với ai khác mà Cương sẽ theo đội bóng ngược lại với đội đã thống nhất trước đó để cá độ $\frac{1}{2}$ số tiền đã thỏa thuận với Tình.

Ngày 19/6/2021, Cương dùng tài khoản Zalo “Hà Bá C” nhắn tin đến tài khoản Zalo “An Du” được Cương lưu trong danh bạ là “A Tình Vina” của Tình 02 tin nhắn có nội dung cá độ trận bóng đá giữa đội Pháp và Hungary được diễn ra lúc 20h ngày 19/6/2021. Nội dung tin nhắn như sau:

Tin nhắn 1: “Pháp chấp 1,5 ăn đủ 12t”. Nghĩa là: nếu kết thúc trận đấu, (hết 2 hiệp) mà Pháp thắng Hungary cách biệt ít nhất từ 02 bàn thắng trở lên thì thắng cược. Cương và Tình cá nhau kèo này là: 12.000.000đ. Kết quả trận đấu: Pháp- Hungary hòa 1-1, nghĩa là Cương và Tình thua trận này. Nhưng thực tế Cương chọn đội ngược lại nên Cương thắng Tình 6.000.000đ.

Tin nhắn 2: “Đi dưới Pháp h2 đc chấp 1,25 ăn 8 2tr”. Nghĩa là: trong hiệp 2 (bao gồm cả thời gian đá chính thức và đá bù giờ), Cương và Tình theo đội Hungary 2.000.000đ, nếu Hungary và Pháp hòa thì thắng cược được 1.600.000đ, nếu Hungary thua hoặc thắng Pháp 1 bàn thì Cương và Tình được 800.000đ. Kết thúc hiệp 2 thì Pháp thắng Hung 1 bàn. Nên Cương và Tình được 800.000đ, nhưng thực tế Cương thua Tình 400.000đ.

Như vậy, ngày 19/6/2021, Hà Bá C và Hán Hữu T đã đánh bạc với nhau với số tiền đánh bạc là 14.000.000đ. Số tiền này Tình và Cương chưa thanh toán cho nhau.

Tại Cơ quan điều tra, tất cả các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại; phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, các biên bản xác định hiện trường; vật chứng thu giữ được và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Văn Thắng do chưa bắt được nên Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Phú Thọ đã tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị cáo.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- 01 thanh kim loại, hình trụ tròn, rỗng dài 100cm, đường kính 2,5cm, trọng lượng 0,7kg;

- 01 lưỡi dao tự chế (dạng kiếm) dài 64cm, bản rộng nhất 4,5cm, lưỡi sắc, trọng lượng 0,3kg;

- 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng, BKS: 19C1-238.63, số khung: RLHHC1258FY439949, số máy HC12E-7439966, không gương chiếu hậu.

- 01 dao dài 57,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 39cm, bản rộng nhất 4,8cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng, dài 18,5cm, trọng lượng 0,3kg;

- 01 khóa hiệu Việt Tiệp màu đen, kích thước 10 x 6,5cm, móc khóa bằng kim loại màu trắng sáng, bị cắt rời, được niêm phong;

- 01 thanh sắt (dạng xiên nướng chả) bằng kim loại màu trắng sáng, dài 71cm, phần tay cầm hình hộp vuông dài 15cm, mũi nhọn;

- 01 lưỡi xẻng đã cũ dài 0,41m, rộng 0,23m;

- 01 ống tre màu vàng, kích thước 0,86m x 0,04m, một đầu của ống tre có vết gãy;

- 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 màu đen; số imei 1: 3571.71094326970; số imei 2: 3571.72094326978;

- 01 điện thoại Samsung S10+ màu trắng, số imei 1: 354652103517462; số imei 2: 354652103517460;

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSPT-P2 ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố:

- Các bị cáo Hán Quốc C, Hà Văn T, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Cao Đức Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Anh T, Cao Thành L, Hà Văn H, Lương Đức M, Nguyễn Đông D, Hán Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Các bị cáo Hán Hữu T về tội “Đánh bạc” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Hà Bá C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Hán Quốc C, Hà Văn T, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Cao Đức Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Cao Thành L, Hà Văn H, Lương Đức M, Nguyễn Đông D, Hán Văn Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Hán Hữu T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Đánh bạc”

Bị cáo Hà Bá C phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

1. Bị cáo Hà Văn T:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30-36 tháng tù, bị cáo được trừ 05 tháng tạm giam, từ ngày 01/6/2021 đến 28/10/2021, còn phải chấp hành từ 25 đến 31 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Hà Tuấn A:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 27-30 tháng tù, bị cáo được trừ 05 tháng tạm giữ, tạm giam, từ ngày 02/6/2021 đến ngày 29/10/2021, còn phải chấp hành từ 25 đến 31 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Bị cáo Lê Hồng S:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24-30 tháng tù, bị cáo được trừ 05 tháng tạm giữ, tạm giam, từ ngày 02/6/2021 đến ngày 29/10/2021, còn phải chấp hành từ 19 đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. Bị cáo Hán Quốc C:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 21-27 tháng tù, bị cáo được trừ 05 tháng tạm giữ, tạm giam, từ ngày 03/6/2021 đến ngày 30/10/2021, còn phải chấp hành từ 19 đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

5. Bị cáo Cao Đức Q:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 21-27 tháng tù, bị cáo được trừ 05 tháng tạm giam, từ ngày 01/6/2021 đến 28/10/2021, còn phải chấp hành từ 19 đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

6. Bị cáo Nguyễn Anh T:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15-18 tháng tù, bị cáo được trừ 03 tháng tạm giữ, tạm giam, từ ngày 01/6/2021 đến ngày 29/8/2021, còn phải chấp hành từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

7. Bị cáo Cao Thành L:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 9-12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

8. Bị cáo Hà Văn H:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 9-12 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/02/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

9. Bị cáo Lương Đức M:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

10. Bị cáo Nguyễn Đông D:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 02 tháng 27 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 08 tháng 21 ngày

cải tạo KGG, bị cáo còn phải chấp hành từ 09 tháng 9 ngày đến 15 tháng 09 ngày CTKGG, buộc bị cáo phải lao động tại cộng đồng trong thời gian cải tạo theo quy định của pháp luật; thời hạn cải tạo được tính từ ngày UBND xã B, huyện B, tỉnh L nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

11. Bị cáo Hán Văn Q:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS,

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải lao động tại cộng đồng trong thời gian cải tạo theo quy định của pháp luật. Thời hạn cải tạo được tính kể từ ngày UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

12. Bị cáo Hán Hữu T:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Tình:

+ Từ 6-9 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

+ Từ 6-9 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tình phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội từ 12- 18 tháng tù. Bị cáo được trừ 03 tháng tạm giữ, tạm giam, còn phải chấp hành từ 9-15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

13. Bị cáo Hà Bá C:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Cương từ 25 đến 30 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có tài sản riêng gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Hà Văn T và Nguyễn Đông D phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hải Y 01 cây mộc trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kỳ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hải Y là: 750.000đ

- Buộc các bị cáo Hà Văn T, Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lương Đức M liên đới bồi thường cho ông Ngô Văn H số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Kỳ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Ngô Văn H là: 625.000đ

- Buộc các bị cáo Hán Văn Q, Lê Hồng S, Hán Quốc C liên đới bồi thường cho ông Dương Quốc H số tiền 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm

mười nghìn đồng). Kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Quốc H là: 916.600đ

- Buộc các bị cáo Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Hà Văn T, Lương Đức M liên đới bồi thường cho ông Trần Trung D số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Trung Dũng là: 260.000đ

- Buộc các bị cáo Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Hà Văn T, Lương Đức M liên đới bồi thường cho ông Vũ Văn Dũng số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Văn Dũng là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

Xác nhận trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Hán Quốc C đã nộp số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho các bị hại tại biên lai thu tiền số 0000042 ngày 26/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; bị cáo Lê Hồng S đã nộp số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả cho các bị hại tại biên lai thu tiền số 0000041 ngày 26/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; bị cáo Hà Tuấn A đã nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả cho các bị hại tại biên lai thu tiền số 0000043 ngày 28/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ *Tịch thu tiêu hủy:*

- 01(một) thanh kim loại hình trụ tròn rỗng, dài 100cm, đường kính 2,5cm, trọng lượng 0,7kg;

- 01 (một) lưỡi dao tự chế (dạng kiếm) dài 64cm, bản rộng nhất 4,5cm, lưỡi sắc, trọng lượng 0,3kg;

- 01 (một) dao tự chế dài 57,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 39cm, bản rộng nhất 4,8cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng, dài 18,5cm, trọng lượng 0,3kg;

- 01 (một) khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, kích thước 10 x 6,5cm, móc khóa bằng kim loại màu trắng sáng, móc khóa bị cắt rời,

- 01 (một) thanh sắt (dạng xiên nướng chả) bằng kim loại màu trắng sáng, dài 71cm, phần tay cầm hình hộp vuông dài 15cm, cạnh vuông 1,2cm, gắn với tay cầm là thanh sắt hình trụ tròn dài 56cm, đường kính 0,5cm, mũi nhọn;

- 01 (một) lưỡi xẻng dài 0,41m, rộng 0,23m, lưỡi xẻng đã cũ

- 01 (một) ống tre màu vàng, kt 0,86m x 0,04m, một đầu của ống tre có vết gãy;

+ *Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước các tài sản của các bị cáo gồm:*

- Bị cáo Hán Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen; số imei 1: 357171094326970; số imei 2: 357172094326978. Màn hình trước và sau bị vỡ.

- Bị cáo Hà Bá C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10+ màu trắng, số imei 1: 354652103517462; số imei 2: 354652103517460.

- Bị cáo Cao Đức Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, gắn biển số 19C1-238.63, số khung RLHHC1258FY439949; số máy HC12E-7439966, không có gương chiếu hậu.

+ Buộc các bị cáo Hà Bá C và Hán Hữu T phải nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, mỗi bị cáo số tiền 7.000.000đ

+ Tạm giữ số tiền của các bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án cho các bị hại, cụ thể: Bị cáo Hán Quốc C số tiền 4.000.000đ; Bị cáo Lê Hồng S số tiền 3.700.000đ; Bị cáo Hà Tuấn A số tiền 2.500.000đ

+ Trả lại cho các bị hại gồm:

- Ông Nguyễn Tấn H 01 cây mộc hương cao 2,3m, đường kính thân 5cm; chiều cao từ gốc đến phát tán là 64cm. Xác nhận Cơ quan điều tra- Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã tạm giao cây mộc trên cho ông Nguyễn Tấn H chăm sóc, quản lý theo biên bản tạm giao đồ vật, tài sản ngày 26/6/2021 của Cơ quan điều tra - Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ

- Ông Hà Tiến B 01 cây mộc hương cao 2,5m, đường kính thân 4cm; chiều cao từ gốc đến cành đầu tiên là 13cm. Xác nhận Cơ quan điều tra- Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã tạm giao cây mộc trên cho ông Hà Tiến B chăm sóc, quản lý theo biên bản tạm giao đồ vật, tài sản ngày 26/6/2021 của Cơ quan điều tra- Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ

- Bà Nguyễn Thị L 01 cây mộc hương loại giống Việt Nam, chiều cao đo từ mặt đất đến ngọn cây là 202cm, tán cây rộng nhất là 80cm; thân cây có chu vi lớn nhất là 10cm; chiều dài từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên là 120cm, cây còn sống, trên thân không có vết cắt còn tốt. Xác nhận Cơ quan điều tra- Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã tạm giao cây mộc trên cho bà Nguyễn Thị L chăm sóc, quản lý theo biên bản làm việc ngày 01/6/2021 của Cơ quan điều tra- Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- Ông Nguyễn Nhật T 01 cây mộc hương loại giống Việt Nam, chiều cao đo từ mặt đất đến ngọn cây là 300cm, tán cây rộng nhất là 120cm; thân cây có chu vi lớn nhất là 15cm; chiều dài từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên là 70cm, cây còn sống, trên thân không có vết cắt còn tốt. Xác nhận Cơ quan điều tra- Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã tạm giao cây mộc trên cho ông Nguyễn Nhật T chăm sóc, quản lý theo biên bản làm việc ngày 01/6/2021 của Cơ quan điều tra- Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

+ Xác nhận Cơ quan điều tra - Công an huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ đã trao trả cho chủ sở hữu các tài sản gồm: Chị Nguyễn Thị Hải Y 01 cây mộc hương chiều cao 215cm, chu vi gốc cây 15cm; cách 16cm từ phần đất trông lên thì được chia làm hai nhánh (dạng cây bụi, thoát thân 16cm); Ông Lê Minh C 01 cây mộc hương loại mộc Trung Quốc (thường gọi là mộc tàu) chiều cao 147cm, chu vi gốc cây 09cm; cách 38cm từ phần đất trông lên thì được chia làm ba nhánh (dạng cây bụi, thoát thân 38cm) theo biên bản về việc trao trả đồ vật, tài liệu do Cơ quan điều tra - Công an huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ lập ngày 30/6/2021 lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

+ *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lương Đức M, Hà Văn T, Hán Văn Q, Nguyễn Đông D mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

* Bị cáo Hà Anh Tuấn có quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử định giá lại giá trị của 03 cây mộc đã định giá gồm cây mộc có trị giá 8.000.000đ; cây mộc có giá trị 12.000.000đ; cây mộc có giá trị 40.000.000đ.

* *Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Anh Tuấn có quan điểm:*

Đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng cho bị cáo theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị định giá lại giá trị của toàn bộ cây mộc hương để đánh giá phù hợp hành vi của các bị cáo để định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo.

Đề nghị trả hồ sơ vụ án để xác định tội danh và định khung hình phạt đối với các bị cáo.

* *Luật sư bào chữa cho Hán Quốc C, Cao Đức Q, Hà Văn H, Lê Hồng S có quan điểm:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Hán Quốc C, Cao Đức Q, Hà Văn H, Lê Hồng S được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* *Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Anh có quan điểm:*

Về tội danh, điều luật áp dụng: Nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trình bày.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện VKS đối đáp với Luật sư và bị cáo Hà Tuấn A:

Về đề nghị áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 cho bị cáo Hà Tuấn A, Luật sư đưa ra lý do là bị cáo ra đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình giúp cho Cơ quan điều tra tiến hành thuận lợi đối với vụ án. VKS cho rằng, việc bị cáo ra đầu thú đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; việc bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình là thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cả 2 tình tiết giảm nhẹ này VKS đã đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo trong phần luận tội. Do đó, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Tuấn A.

Về đề nghị định giá lại tất cả các cây mộc hương do bị cáo Hà Tuấn A trộm cắp. VKS nhận thấy: HĐ định giá tài sản trong tố tụng hình sự là cơ quan độc lập với các cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án này, được UBND cấp huyện thành lập, trong đó thành phần HĐĐG có chuyên môn về lĩnh vực cây cảnh; CQĐT trung cầu Hội đồng để định giá các cây mộc hương do các bị cáo trộm cắp được, do đó, kết quả định giá tài sản hoàn toàn khách quan, phản ánh đúng giá trị của cây tại thời điểm trộm cắp. Sau khi có kết luận định giá, CQĐT đã thông báo cho bị cáo biết kết quả, bị cáo không có ý kiến về việc định giá lại các cây này. Theo quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì đã hết thời hiệu yêu cầu định giá lại. Do đó đề nghị này không được chấp nhận.

Về nội dung trả hồ sơ để xem xét lại tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo: VKS nhận thấy không có căn cứ để trả hồ sơ vụ án.

** Các bị cáo nói với nói sau cùng:*

Các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với thương tích trên người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6/2021, Hà Văn T, Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Cao Đức Q, Nguyễn Anh T, Cao Thành L, Hà Văn H, Lương Đức M, Nguyễn Đông D, Hán Văn Q, Nguyễn Văn Thắng lợi dụng đêm tối, tài sản không có người trông coi, các đối tượng đã lén lút lấy trộm tài sản là các cây cảnh của người khác (cây mộc hương, cây tùng la hán) mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Các đối tượng mới chỉ bán được 01 cây

tùng la hán cho Hán Văn Tình, số cây còn lại các đối tượng chưa tiêu thụ được. Trong vụ án này, Cơ quan điều tra đã chứng minh được các vụ sau:

- Ngày 16/5/2021 Hà Văn T và Hán Quốc C trộm cắp cây mộc hương của gia đình ông Nguyễn Tấn H - sinh năm 1961, ở khu 1, xã P, thị xã P, trị giá: 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) và trộm cắp cây mộc hương của nhà ông Hà Tiến B - sinh năm 1952, ở khu 7, xã P, thị xã P, trị giá: 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Ngày 18/5/2021, Hà Văn T, Hán Quốc C, Hà Tuấn A và Lương Đức M cùng nhau trộm cắp cây mộc hương của nhà ông Ngô Văn H - sinh năm 1965, ở khu 3, xã P, thị xã P, trị giá: 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Ngày 24/5/2021, Hán Văn Q, Lê Hồng S và Hán Quốc C trộm cắp cây tùng la hán và chậu cây của nhà anh Dương Quốc H- sinh năm 1973, ở khu 13, xã P - thị xã P, trị giá cây tùng: 2.500.000đ; chậu cây cảnh trị giá 250.000đ. Tổng là: 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Sau đó, C bán cho Hán Hữu T với giá: 2.000.000đ, khi mua cây, Tình biết rõ là tài sản do C trộm cắp mà có (Tình chưa thanh toán tiền cho C).

- Ngày 28/5/2021, Hà Văn T và Nguyễn Đông D trộm cắp 02 cây mộc hương nhà chị Nguyễn Thị Hải Y - sinh năm 1978, ở khu 12, xã P, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ, tổng trị giá: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*);

- Cùng ngày 28/5/2021, Lương Đức M và Nguyễn Đông D trộm cắp 01 cây mộc hương của nhà ông Lê Minh C- sinh năm 1958, ở khu 6, xã P, huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ, trị giá: 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*).

- Ngày 29/5/2021, Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Hà Văn T và Lương Đức M cùng nhau trộm cắp cây mộc hương của nhà ông Trần Trung D - sinh năm 1974, ở khu 7, xã H, thị xã P, trị giá: 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) và trộm cắp cây mộc hương của nhà ông Vũ Anh D - sinh năm 1977, ở khu N, xã H, thị xã P, trị giá: 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Cùng ngày 29/5/2021, Cao Đức Q, Hán Quốc C, Hà Văn T, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Nguyễn Anh T trộm cắp của nhà chị Nguyễn Thị L- sinh năm 1982, ở khu 4, xã C, huyện Đ một cây mộc hương cao 2,02m, chu vi gốc cây khoảng 10cm, dạng cây bụi, thoát thân 12cm, đường kính tán rộng nhất 80cm, trị giá: 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*); sau đó tiếp tục trộm cắp của nhà ông Nguyễn Nhật T - sinh năm 1955, ở khu 3, xã C, huyện Đ, trị giá: 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*)

- Ngày 01/6/2021, Hán Quốc C, Hà Văn T, Cao Đức Q, Cao Thành L, Hà Văn H, Lê Hồng S, Hà Tuấn A, Nguyễn Văn Thắng và Nguyễn Anh T trộm cắp của gia đình ông Dương Đức B - sinh năm 1975, ở khu 2, xã C, huyện Đ một cây mộc hương cao 3,75m, chu vi gốc cây khoảng 0,33m, thoát thân 0,4m, trị giá 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Cùng ngày, C, Tài, Sơn đã trộm cắp 01

chiếc cuốc nhà bà Lê Thị Nhâm - sinh năm 1957, ở khu 2, xã C, huyện Đ, trị giá: 50.000đ. Tổng là: 40.050.000đ.

Như vậy, trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản và tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của từng bị cáo như sau:

1. Hà Văn T thực hiện 09 vụ, tổng trị giá tài sản là: 76.650.000đ;
2. Hà Tuấn A thực hiện 09 vụ, tổng trị giá tài sản là: 76.350.000đ;
3. Lê Hồng S thực hiện 06 vụ, tổng trị giá tài sản là: 66.600.000đ;
4. Hán Quốc C thực hiện 08 vụ, tổng trị giá tài sản là: 64.400.000đ;
5. Cao Đức Q thực hiện 03 vụ, tổng trị giá tài sản là: 60.000.000đ;
6. Nguyễn Anh T thực hiện 02 vụ, tổng trị giá tài sản là: 48.000.000đ;
7. Cao Thành L, Hà Văn H thực hiện 01 vụ, trị giá tài sản là: 40.000.000đ;
8. Lương Đức M thực hiện 04 vụ, tổng trị giá tài sản là: 7.000.000đ;
9. Nguyễn Đông D thực hiện 02 vụ, tổng trị giá tài sản là: 3.700.000đ; trong đó có 1 vụ tài sản dưới 2.000.000đ.
10. Hán Văn Q thực hiện 01 vụ, trị giá tài sản là: 2.750.000đ.

Do đó, Hành vi của các bị cáo Hán Quốc C, Hà Văn T, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Cao Đức Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Anh T, Cao Thành L, Hà Văn H, Lương Đức M, Nguyễn Đông D, Hán Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Hán Hữu T đã thông qua C mua cây tùng la hán khi biết rõ là tài sản do nhóm của C trộm cắp được mà có với trị giá tài sản phạm tội là: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, Cơ quan điều tra còn làm rõ được hành vi đánh bạc của Hán Văn Tình và Hà Bá C thông qua hình thức cá độ bóng đá, trận đấu giữa Pháp gặp Hungary vào hồi 20 giờ ngày 19/6/2021. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 14.000.000đ.

Do đó, hành vi của các bị cáo Hán Hữu T đã cùng Hà Bá C đã có hành vi phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo với các tội danh nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy vụ án cần phải

được xử lý nghiêm để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

** Đối với bị cáo Hà Văn T:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều có trị giá từ 2.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Đối với bị cáo Hán Quốc C:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều có trị giá từ 2.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo ra đầu thú; Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp số tiền 4.000.000đ để bồi thường cho người bị hại; Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Đối với bị cáo Hà Tuấn A:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều có trị giá từ 2.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo ra đầu thú; Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp số tiền 2.500.000đ để bồi thường cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Đối với bị cáo Lê Hồng S:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều có trị giá từ 2.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo ra đầu thú; Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã nộp số tiền 3.700.000đ để bồi thường cho người bị hại; Bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Đối với bị cáo Cao Đức Q:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều có trị giá từ 2.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Đối với bị cáo Nguyễn Anh T:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều có trị giá từ 2.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Đối với bị cáo Lương Đức M:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều có trị giá từ 2.000.000đ trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Đối với bị cáo Hà Văn H:*

- Bị cáo Hà Văn H thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

** Đối với bị cáo Cao Thành L:*

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo ra đầu thú; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, các bị cáo Hán Quốc C, Hà Văn T, Cao Đức Q, Cao Thành L, Hà Văn H, Lê Hồng S, Hà Tuấn A, Nguyễn Văn Thắng và Nguyễn Anh T trộm cắp của gia đình ông Dương Đức B một cây mộc hương cao 3,75m, chu vi gốc cây khoảng 0,33m, thoát thân 0,4m, trị giá 40.000.000đ, tuy nhiên các bị cáo chưa thực hiện xong hành vi thì bị phát hiện và bắt giữ nên xác định hành vi của các bị cáo là phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

** Đối với bị cáo Nguyễn Đông D:*

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cần xem xét đến giá trị tài sản bị cáo trộm cắp ít hơn so với các bị cáo khác. Đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

** Đối với bị cáo Hán Văn Q:*

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Hán Quốc C, Hà Văn T, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Cao Đức Q, Nguyễn Anh T, Cao Thành L, Hà Văn H, Lương Đức M, Nguyễn Đông D, Hán Văn Q thấy rằng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng, hoạt động thành ổ nhóm, diễn ra liên tục trong một thời gian, ở nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

** Đối với bị cáo Hán Hữu T:*

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo thấy rằng cần xử phạt bị cáo hình phạt tù đối với cả hai tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

Bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của 02 tội đối với bị cáo.

** Đối với bị cáo Hà Bá C:*

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật và đường lối xét xử hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, các bị cáo đều sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

[5]Đối với Hà Văn Sơn, sinh năm 1989, ở khu 4, xã Đ, huyện T, là người mua cây mộc do nhóm của Tài trộm cắp của nhà ông Ngô Văn H nhưng Sơn không biết đó là cây do trộm cắp mà có. Hiện Sơn không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xử lý đối với Sơn.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975, ở khu Đ 4, xã Đ, huyện T là chủ sở hữu xe mô tô Honda Wave, BKS: 19U1-3136; chị Đặng Thị H, sinh năm 1978, tổ 19B, phường D, thành phố L là người quản lý trạm dừng nghỉ Ngọc Anh, chủ sở hữu chiếc xe mô tô: 29G1-851.01; anh Hán Trọng K, sinh năm 1989, ở khu Đ 3, xã Đ, huyện T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 19S1-032.34; ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1973, ở khu Đ 2, xã Đ, huyện T, là chủ sở hữu chiếc xe Honda (không nhớ BKS); các bị cáo mượn của những người này sử dụng đi trộm cắp tài sản nhưng những người này đều không biết; tra cứu tàng thư, các xe này không có trong tàng thư xe vật chứng nên không xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với cây mộc các bị cáo trộm cắp của một số người bị hại chưa thu hồi được cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường. Cụ thể:

+ Bị cáo Hà Văn T và Nguyễn Đông D phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hải Y 01 cây mộc trị giá 1.500.000đ.

+ Bị cáo Tài, C, Tuấn Anh, Mạnh liên đới bồi thường cho ông Ngô Văn H số tiền 2.500.000đ;

+ Bị cáo Quyết, Sơn, C liên đới bồi thường cho ông Dương Quốc H số tiền 2.750.000đ;

+ Bị cáo C, Tuấn Anh, Sơn, Tài, Mạnh liên đới bồi thường cho ông Trần Trung D số tiền 1.300.000đ và bồi thường cho ông Vũ Văn Dũng số tiền 2.500.000đ.

- Đối với chiếc cuộc trộm cắp của bà Lê Thị Nhâm, các bị cáo đã vứt bỏ nay không thu hồi được nhưng bà Nhâm không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một số vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước các tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Buộc các bị cáo phải nộp lại khoản tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa được thu hồi để sung quỹ Nhà nước.

Tạm giữ của các bị cáo các khoản tiền đã nộp trước khi xét xử để đảm bảo việc bồi thường cho các bị hại.

Trả lại cho các bị hại những tài sản đã bị trộm cắp cơ quan điều tra đã tạm giao cho chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Xác nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu quản lý một số tài sản bị trộm cắp.

Vật chứng, tài sản đã xử lý không xem xét giải quyết.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức án là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Tuấn A không phù hợp nên không được chấp nhận.

Đề nghị của luật sư bào chữa cho các bị cáo Hán Quốc C, Cao Đức Q, Hà Văn H, Lê Hồng S có phần phù hợp nên được chấp nhận một phần.

Đề nghị của trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn Anh có phần phù hợp nên được chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[11] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định

của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Hán Quốc C, Hà Văn T, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Cao Đức Q phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Cao Thành L, Hà Văn H, Lương Đức M, Nguyễn Đông D, Hán Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hán Hữu T phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Bá C phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

** Đối với bị cáo Hà Văn T:*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến ngày 28/10/2021. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Hán Quốc C:*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hán Quốc C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2021 đến ngày 30/10/2021. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Hà Tuấn A:*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Tuấn A 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến ngày 29/10/2021. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Lê Hồng S:*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Hồng S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến ngày 28/10/2021. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Cao Đức Q:*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Đức Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến ngày 28/10/2021. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Nguyễn Anh T:*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021 đến ngày 27/10/2021. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Lương Đức M:*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Đức M 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Hà Văn H:*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Cao Thành L:*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thành L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Nguyễn Đông D:*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đông D

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đông D 05 (Năm) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến ngày 26/9/2021. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Hán Văn Q:*

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối.

Xử phạt bị cáo Hán Văn Q 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Hán Hữu T:*

Căn cứ khoản 1 Điều 323; khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 ; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hán Hữu T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Hán Hữu T phải chấp hành 12 (Mười hai) tháng tù nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến ngày 18/9/2021. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

** Đối với bị cáo Hà Bá C:*

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Hà Bá C.

Xử phạt bị cáo Hà Bá C 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Hà Văn T và Nguyễn Đông D phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hải Y 01 cây mộc trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Kỳ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hải Y là:

+ Bị cáo Hà Văn T phải bồi thường 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Đông D phải bồi thường 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc các bị cáo Hà Văn T, Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lương Đức M liên đới bồi thường cho ông Ngô Văn H số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Kỳ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Ngô Văn H là:

+ Bị cáo Hà Văn T phải bồi thường 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

+ Bị cáo Hán Quốc C phải bồi thường 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

+ Bị cáo Hà Tuấn A phải bồi thường 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

+ Bị cáo Lương Đức M phải bồi thường 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

- Buộc các bị cáo Hán Văn Q, Lê Hồng S, Hán Quốc C liên đới bồi thường cho ông Dương Quốc H số tiền 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ký phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Dương Quốc H là:

+ Bị cáo Hán Văn Q phải bồi thường 916.600đ (Chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm đồng)

+ Bị cáo Hán Quốc C phải bồi thường 916.600đ (Chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm đồng)

+ Bị cáo Lê Hồng S phải bồi thường 916.600đ (Chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm đồng)

- Buộc các bị cáo Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Hà Văn T, Lương Đức M liên đới bồi thường cho ông Trần Trung D số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Ký phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Trung Dũng là:

+ Bị cáo Hà Tuấn A phải bồi thường 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

+ Bị cáo Hán Quốc C phải bồi thường 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

+ Bị cáo Lê Hồng S phải bồi thường 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

+ Bị cáo Hà Văn T phải bồi thường 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

+ Bị cáo Lương Đức M phải bồi thường 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

- Buộc các bị cáo Hán Quốc C, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Hà Văn T, Lương Đức M liên đới bồi thường cho ông Vũ Văn Dũng số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ký phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Vũ Văn Dũng là:

+ Bị cáo Hà Tuấn A phải bồi thường 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

+ Bị cáo Hán Quốc C phải bồi thường 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

- + Bị cáo Lê Hồng S phải bồi thường 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).
- + Bị cáo Hà Văn T phải bồi thường 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).
- + Bị cáo Lương Đức M phải bồi thường 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

Xác nhận trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Hán Quốc C đã nộp số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho các bị hại tại biên lai thu tiền số 0000042 ngày 26/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; bị cáo Lê Hồng S đã nộp số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả cho các bị hại tại biên lai thu tiền số 0000041 ngày 26/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ; bị cáo Hà Tuấn A đã nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để khắc phục hậu quả cho các bị hại tại biên lai thu tiền số 0000043 ngày 28/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01(một) thanh kim loại hình trụ tròn rỗng, dài 100cm, đường kính 2,5cm, trọng lượng 0,7kg;
- 01 (một) lưỡi dao tự chế (dạng kiếm) dài 64cm, bản rộng nhất 4,5cm, lưỡi sắc, trọng lượng 0,3kg;
- 01 (một) dao tự chế dài 57,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 39cm, bản rộng nhất 4,8cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng, dài 18,5cm, trọng lượng 0,3kg;
- 01 (một) khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, kích thước 10 x 6,5cm, móc khóa bằng kim loại màu trắng sáng, móc khóa bị cắt rời;
- 01 (một) thanh sắt (dạng xiên nướng chả) bằng kim loại màu trắng sáng, dài 71cm, phần tay cầm hình hộp vuông dài 15cm, cạnh vuông 1,2cm, gắn với tay cầm là thanh sắt hình trụ tròn dài 56cm, đường kính 0,5cm, mũi nhọn;
- 01 (một) lưỡi xẻng dài 0,41m, rộng 0,23m, lưỡi xẻng đã cũ;
- 01 (một) ống tre màu vàng, kt 0,86m x 0,04m, một đầu của ống tre có vết gãy;

*** Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước các tài sản của các bị cáo gồm:**

- Bị cáo Hán Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen; số imei 1: 357171094326970; số imei 2: 357172094326978. Màn hình trước và sau bị vỡ.

- Bị cáo Hà Bá C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10+ màu trắng, số imei 1: 354652103517462; số imei 2: 354652103517460.

- Bị cáo Cao Đức Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, gắn biển số 19C1-238.63, số khung RLHHC1258FY439949; số máy HC12E-7439966, không có gương chiếu hậu.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ ngày 21/02/2022).

* Buộc các bị cáo Hà Bá C và Hán Hữu T phải nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể:

- Bị cáo Hà Bá C số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Bị cáo Hán Hữu T số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

* Tạm giữ số tiền của các bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án cho các bị hại, cụ thể:

- Bị cáo Hán Quốc C số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000042 ngày 26/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Lê Hồng S số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000041 ngày 26/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Hà Tuấn A số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000043 ngày 28/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho các bị hại tài sản bị trộm cắp gồm:

+ Ông Nguyễn Tấn H 01 cây mộc hương cao 2,3m, đường kính thân 5cm; chiều cao từ gốc đến phát tán là 64cm. Xác nhận Cơ quan điều tra- Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã tạm giao cây mộc trên cho ông Nguyễn Tấn H chăm sóc, quản lý theo biên bản tạm giao đồ vật, tài sản ngày 26/6/2021 của Cơ quan điều tra- Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ

+ Ông Hà Tiến B 01 cây mộc hương cao 2,5m, đường kính thân 4cm; chiều cao từ gốc đến cành đầu tiên là 13cm. Xác nhận Cơ quan điều tra - Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã tạm giao cây mộc trên cho ông Hà Tiến B chăm sóc, quản lý theo biên bản tạm giao đồ vật, tài sản ngày 26/6/2021 của Cơ quan điều tra- Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ

+ Bà Nguyễn Thị L01 cây mộc hương loại giống Việt Nam, chiều cao đo từ mặt đất đến ngọn cây là 202cm, tán cây rộng nhất là 80cm; thân cây có chu vi

lớn nhất là 10cm; chiều dài từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên là 120cm, cây còn sống, trên thân không có vết cắt còn tốt. Xác nhận Cơ quan điều tra- Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã tạm giao cây mộc trên cho bà Nguyễn Thị Lchăm sóc, quản lý theo biên bản làm việc ngày 01/6/2021 của Cơ quan điều tra- Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

+ Ông Nguyễn Nhật T 01 cây mộc hương loại giống Việt Nam, chiều cao đo từ mặt đất đến ngọn cây là 300cm, tán cây rộng nhất là 120cm; thân cây có chu vi lớn nhất là 15cm; chiều dài từ mặt đất đến nhánh cây đầu tiên là 70cm, cây còn sống, trên thân không có vết cắt còn tốt. Xác nhận Cơ quan điều tra- Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đã tạm giao cây mộc trên cho ông Nguyễn Nhật T chăm sóc, quản lý theo biên bản làm việc ngày 01/6/2021 của Cơ quan điều tra- Công an huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

* Xác nhận Cơ quan điều tra - Công an huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ đã trao trả cho chủ sở hữu các tài sản gồm: Chị Nguyễn Thị Hải Y 01 cây mộc hương chiều cao 215cm, chu vi gốc cây 15cm; cách 16cm từ phần đất trồng lên thì được chia làm hai nhánh (dạng cây bụi, thoát thân 16cm); Ông Lê Minh C 01 cây mộc hương loại mộc Trung Quốc (thường gọi là mộc tàu) chiều cao 147cm, chu vi gốc cây 09cm; cách 38cm từ phần đất trồng lên thì được chia làm ba nhánh (dạng cây bụi, thoát thân 38cm) theo biên bản về việc trao trả đồ vật, tài liệu do Cơ quan điều tra - Công an huyện Phù N, tỉnh Phú Thọ lập ngày 30/6/2021 lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

[6]Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hán Quốc C, Hà Văn T, Hà Tuấn A, Lê Hồng S, Cao Đức Q, Nguyễn Anh T, Cao Thành L, Hà Văn H, Lương Đức M, Nguyễn Đông D, Hán Văn Q, Hán Hữu T và Hà Bá C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lương Đức M, Hà Văn T, Hán Văn Q, Nguyễn Đông D. mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

[7]Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- CA, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành